TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH K**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 21/2024/HSST
Ngày 16-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Bá Khen.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Y Liên, bà Phan Thị Anh Kim.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: Ông Mai Văn Chinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 5 năm 2024 Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh K, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2024/HSST ngày 16 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST -HS ngày 04 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo: Nguyễn Võ T; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 20/6/2001 tại tỉnh Đ; nơi cư trú: Thôn 7, thị trấn P, huyện N, tỉnh K; nghề nghiệp: Buôn bán; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và Võ Thị S; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự; tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2024 đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Võ Thị S, sinh năm: 1977; địa chỉ: Thôn 7, thị trấn P, huyện N, tỉnh K. Có mặt.

- Người chứng kiến: Anh Trần Trọng T; sinh năm: 1985; địa chỉ: Thôn 6, thị trấn P, huyện N, tỉnh K. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Võ T là người sử dụng chất ma túy. Khoảng cuối tháng 11/2023, T có biết một người tên thường gọi là Q *(không rõ nhân thân lai lịch)* có bán ma tuý đá, T đã gặp và mua được của Q một gói ma tuý đá với giá 2.000.000đ *(hai triệu đồng)* để sử dụng. T đã nhiều lần sử dụng một mình hết số ma tuý mua được tại chỗ ở của T ở thôn 7, thị trấn P, huyện N. Đến ngày 28/12/2023, T tiếp tục tìm gặp Q để mua thêm ma tuý về sử dụng. Q nói giá bán là 3.500.000 đồng/một nửa hộp năm *(tức là khoảng 2,5 gam)*. T thấy giá

bán như vậy là đắt nên không mua. Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 04/01/2024, T gặp lại Q tại khu vực đường Phạm Văn Đồng *(thôn 6, thị trấn P)*. Q nói giá bán ma tuý giảm xuống còn 2.500.000 đồng/một nửa hộp năm. T đồng ý mua và đưa tiền cho Q. Q nhận tiền và hẹn 30 phút sau đến chân cột điện ở bãi đất trống ven đường Quốc lộ 14 *(đường Hồ Chí Minh)* thuộc thôn 6, thị trấn P, huyện N để nhận ma tuý. T đợi đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày nhưng vì lo sợ bị phát hiện nên T chưa đi lấy ma tuý ngay. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, T đi bộ một mình đến địa điểm Q đã hẹn để tìm lấy ma tuý. Theo chỉ dẫn của Q trước đó, T tìm được một vật quấn băng keo màu đen để tại chân cột điện ở bãi đất trống ven đường Quốc lộ 14, thuộc thôn 6, thị trấn P, huyện N, cách nhà T khoảng 400 mét. T biết bên trong vật này chứa ma tuý do Q bán cho nên cầm trong tay và đi bộ về nhà. Khi đang đi bộ trên đường Quốc lộ 14 thì bị tổ công tác Công an huyện N phát hiện, kiểm tra. Tổ công tác yêu cầu T giao nộp đồ vật cấm, chất cấm nếu có. T biết không thể che giấu được nên đã thành khẩn khai nhận việc đang tàng trữ trái phép chất ma tuý và tự nguyện giao nộp vật được quấn băng keo màu đen chứa ma tuý T đang cầm trong tay phải cho tổ công tác. Khi mở, kiểm tra vật được quấn băng keo màu đen do T giao nộp thì thấy bên trong có một lớp giấy màu trắng *(giấy vệ sinh),* bên trong lớp giấy có một gói ni lông trong suốt chứa ma tuý. T đã thành khẩn khai nhận các nội dung có liên quan. Sau đó T được đưa về trụ sở Công an huyện N để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý và tạm giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Vật chứng của vụ án, Công an huyện N tạm giữ gồm: 01 (một) gói ni lon trong suốt, loại có mép vuốt, có viền màu đỏ, kích thước (5x7,8)cm, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (nghi là ma tuý); 01 (một) lớp giấy màu trắng *(giấy vệ sinh)* được quấn trong một lớp băng keo màu đen, không rõ hình dạng. Được niêm phong bằng cách bỏ vào phong bì bằng giấy, mặt trước có chữ "CÔNG AN TỈNH K CÔNG AN HUYỆN N NP02", mặt sau được dán kín. Tại mép dán có chữ ký, ghi họ tên của những người có tên trong biên bản niêm phong và các hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện N, tỉnh K.

Kết luận giám định số: 08/KL-KTHS, ngày 08/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K kết luận: Mẫu chất rắn màu trắng dạng tinh thể được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, là loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 2,015 gam (hai phẩy không một năm gam).

Bản Cáo trạng số: 15/CT-VKS-NH ngày 15/4/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi truy tố Nguyễn Võ Thuật để xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra cũng như vật chứng thu giữ. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Võ T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1

Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; tịch thu tiêu hủy số ma túy bị thu giữ còn lại sau giám định và toàn bộ vật chứng không có giá trị sử dụng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/4/2024 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh K.

Tại phiên tòa trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Trước khi nghị án Bị cáo thực hiện quyền được nói lời sau cùng: Bị cáo công nhận hành vi phạm tội, nhận thấy hành vi phạm tội của mình là sai, sẽ từ bỏ chất ma tuý, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, lời khai nhận tội của bị cáo khai tại phiên toà là hoàn toàn tự nguyện, khách quan, thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và kết luận giám định chất ma túy số: 08/KL-KTHS, ngày 08/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K và các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án, vì vậy có đủ cơ sở khẳng định: khoảng 17 giờ 00 phút ngày 04/01/2024, tổ công tác Công an huyện N phát hiện Nguyễn Võ T đang đi bộ trên Quốc lộ 14 (đường Hồ Chí Minh) thuộc địa phận thôn 6, thị trấn P, huyện N, có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy, nên tiến hành kiểm tra, T đã tự nguyện giao nộp một gói ma túy loại Methamphetamine đang cầm trên tay phải có tổng khối lượng là 2,015 gam đã phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, do đó Cáo trạng số: 15/CT-VKS-NH ngày 15-4-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất của vụ án: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma tuý của nhà nước. Bị cáo là người trưởng thành, có nhận thức pháp luật đầy đủ nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng đến an

ninh trật tự, an toàn xã hội. Ma tuý là độc dược huỷ hoại sức khoẻ người sử dụng, những người sử dụng ma tuý có nguy cơ thực hiện hành vi phạm tội khác. Vì vậy cần xử lý bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo không có.

- Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, xét thấy bị cáo mua ma tuý chỉ nhằm mục đích sử dụng không có tư lợi gì, hơn nữa bị cáo có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 (một) phong bì dán kín chứa mẫu vật sau khi trích giám định được niêm phong, mặt trước có nội dung "CÔNG AN TỈNH K PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 08/KL-KTHS"; mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung "*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ * CÔNG AN TỈNH K" và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán. 01 (một) lớp giấy màu trắng *(giấy vệ sinh)* được quấn trong một lớp băng keo màu đen, không rõ hình dạng. Được niêm phong bằng cách bỏ vào phong bì bằng giấy, mặt trước có chữ "CÔNG AN TỈNH K CÔNG AN HUYỆN N NP02", mặt sau được dán kín. Tại mép dán có chữ ký, ghi họ tên của những người có tên trong biên bản niêm phong và các hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện N, tỉnh K. Xét đây là vật cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu huỷ.

[7] Về các tình tiết khác:

- Đối với căn nhà toạ lạc tại thôn 7, thị trấn P, huyện N mà bị cáo khai đã từng sử dụng ma tuý, quá trình điều tra xác định: Căn nhà này là tài sản mang tên bà Võ Thị S (mẹ đẻ của bị cáo), bà S đi làm rẫy xa nên T ở, trông coi, việc bị cáo tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma tuý trong căn nhà này, bà S hoàn toàn không biết, do đó không có cơ sở xác định bà S có liên quan đến hành vi phạm tội của T trong vụ án.

- Về việc xử lý đối tượng liên quan trong vụ án này: Nguyễn Võ T khai, T mua ma túy của một đối tượng tên Q nhưng không rõ địa chỉ, nhân thân lai lịch tại thôn 6, thị trấn P, huyện N với giá 2.500.000 đồng. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp xác minh, truy tìm đối tượng bán ma túy cho T trên địa bàn huyện N, nhưng chưa có kết qủa. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, truy tìm khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

- Đối với việc bị cáo khai nhận đã từng mua chất ma túy trước đó và đã sử dụng trái phép chất ma túy một mình tại căn nhà của bà S ở thôn 7, thị trấn P, huyện N, thì ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào khác nên không có cơ sở để xử lý bị cáo về hành vi nêu trên.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Võ T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Võ T 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 04/01/2024. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì dán kín chứa mẫu vật sau khi trích giám định được niêm phong, mặt trước có nội dung "CÔNG AN TỈNH K PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 08/KL-KTHS"; mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung "*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ * CÔNG AN TỈNH K" và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán.

- 01 (một) lớp giấy màu trắng *(giấy vệ sinh)* được quấn trong một lớp băng keo màu đen, không rõ hình dạng. Được niêm phong bằng cách bỏ vào phong bì bằng giấy, mặt trước có chữ "CÔNG AN TỈNH K CÔNG AN HUYỆN N NP02", mặt sau được dán kín. Tại mép dán có chữ ký, ghi họ tên của những người có tên trong biên bản niêm phong và các hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện N, tỉnh K.

Vật chứng nêu trên theo biên bản giao nhận ngày 25/4/2024 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh K.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Võ T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 16-5-2024.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện N;
- TAND tỉnh K;
- VKSND tỉnh K;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Công an huyện N;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Phòng PV27 CA tỉnh K;
- Chi cục THADS huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Bá Khen